

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ**

TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 60/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 01-06-2023

V/v Xin ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PHẠM YẾN NHƯ

Hội thẩm nhân dân:

. Bà NGUYỄN THỊ ĐỊNH

. Bà NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

-Thư ký phiên tòa: Bà VY TRẦN BẢO PHƯƠNG – Thư ký Tòa án H. Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà BÙI THỊ LAN – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 06 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27.04.2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐ-HPT ngày 15.05.2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà K, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn S, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông K'S, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn S, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bà K vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt; ông K'S vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo các bản khai, đơn khởi kiện và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà K trình bày:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Vợ chồng quen biết, tìm hiểu, sau đó đi đến kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại nhà vợ xã N. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do ông K'S ghen tuông, uống rượu về chửi, đánh đập, thường xuyên la mắng, xúc phạm sỉ nhục danh dự vợ. Nhà cửa đập phá không còn gì lại còn hăm dọa giết vợ...Hiện nay tôi đã qua nhà mẹ đẻ (sát nhà vợ chồng) ở, vợ chồng không còn sống chung. Gia đình và họ hàng đã ngồi lại phân xử chuyện vợ chồng, tôi nuôi con và nhận nhà ở, K'S nhận đất nhưng ông K'S vẫn không chịu ra khỏi nhà.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể cải thiện, không thể hàn gắn nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi ly hôn ông K'S.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung tên K'Jong S, sinh ngày 08/11/2019; Ka Mỹ T, sinh ngày 21/4/2011 hiện do tôi đang nuôi dưỡng; Nay ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con cho đến ngày các con thành niên. Tôi yêu cầu ông K'S cấp dưỡng nuôi 02 con chung với mức 2.000.000đồng/tháng/02 con (Mỗi con 1.000.000đ/tháng).

- **Về tài sản chung, về nợ chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông K'S** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc cũng không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án, không có ý kiến gì về việc vợ xin ly hôn. Để mặc bà K tự giải quyết.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông K'S vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án đã tiến hành phiên họp vắng mặt và đã thông báo kết quả phiên họp cho ông K'S được biết. Do bà K có đơn yêu cầu không hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay, theo đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà K vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn ông K'S, yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con cho đến ngày thành niên. Yêu cầu ông K'S cấp dưỡng nuôi 02 con chung với mức 2.000.000đồng/tháng/02 con (Mỗi con 1.000.000đ/tháng).

Về tài sản chung, về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Ông K'S vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:**

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tổng đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định; vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tại Điều 68, 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử chấp nhận cho bà K được ly hôn ông K'S.

+ Về con chung: Đề nghị giao bà K tiếp tục nuôi 02 con chung tên K'Jong S, sinh ngày 08/11/2019; Ka Mỹ T, sinh ngày 21/4/2011. Buộc ông K'S phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000đồng/tháng/02 con (Mỗi con 1.000.000đ/tháng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa nguyên đơn bà K với bị đơn ông K'S. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà K có đơn xin xét xử vắng mặt, ông K'S đã được triệu tập hợp lệ nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà K và ông K'S kết hôn có đăng ký kết hôn theo luật định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do ông K'S ghen tuông, uống rượu về chửi, đánh đập, thường xuyên la mắng, xúc phạm sỉ nhục danh dự vợ. Hiện nay bà K đã qua nhà mẹ đẻ (sát nhà vợ chồng) ở, vợ chồng không còn sống chung. Gia đình và họ hàng đã ngồi lại phân xử chuyện vợ chồng, bà K nuôi con và nhận nhà ở, ông K'S nhận đất nhưng ông K'S vẫn không chịu ra khỏi nhà. Quá trình Tòa án giải quyết ông K'S đã nhận được giấy tờ Tòa án thông báo việc ly hôn và triệu tập nhưng ông K'S không hợp tác làm việc, không có sự thay đổi mà còn đập phá nhà cửa, hăm dọa giết vợ..., không có ý kiến gì, để mặc bà K tự giải quyết mọi vấn đề.

Xét thấy hôn nhân giữa bà K và ông K'S tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử chấp nhận cho bà K được ly hôn ông K'S là phù hợp và đúng pháp luật theo Điều 51, 56 Luật HNGĐ.

- Về con chung: Bà K với ông K'S có 02 con chung tên K'Jong S, sinh ngày 08/11/2019; Ka Mỹ T, sinh ngày 21/4/2011 hiện do bà K đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi con cho đến ngày thành niên. Ông K'S không có ý kiến gì nên giao bà K tiếp tục nuôi 02 con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà K yêu cầu ông K'S phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng/02 con. Xét thấy mức cấp dưỡng bà K yêu cầu là phù hợp nên buộc ông K'S phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000đồng/tháng/02 con (Mỗi con 1.000.000đ/tháng) bắt đầu từ tháng 06.2023 cho đến ngày các con thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không xem xét.

- Về án phí: Bà K nhận chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ vào:

- Điều 33, 51, 56, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Điều 27, 35, 203, 220 và điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015;
- Điều 26 Luật thi hành án Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về nội dung: Xử

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của bà K được ly hôn ông K'S.

2. *Về con chung:* Giao bà K tiếp tục nuôi 02 con chung tên K'Jong S, sinh ngày 08/11/2019; Ka Mỹ T, sinh ngày 21/4/2011. Buộc ông K'S phải cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đồng/tháng/02 con (Mỗi con 1.000.000đ/tháng) bắt đầu từ tháng 06.2023 cho đến ngày các con thành niên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. *Về án phí:* Bà K nhận chịu 150.000đồng án phí ly hôn và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà K đã nộp theo biên lai thu số 0008600 ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà K đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết bà K và ông K'S có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAT LĐ
- VKSND H.ĐT
- UBND xã N.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự
- Lưu HS, lưu AV.

Phạm Yến Như

